

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BL
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-5-2022

Về việc “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung và ông Nguyễn Ngọc Châu;

Thư ký Phên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Ngọc Ph, sinh năm 1983 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 3 ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Ngọc Ph trình bày:

Chị và anh Trần Quang H sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 3 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BL (nay là thị xã BL) tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2019, anh Trần Quang

H vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Ch. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn anh Trần Quang H.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 3 con chung tên Trần Như P, sinh ngày 27/10/2006 và Trần Th, Trần Đ, cùng sinh ngày 02/8/2012. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 3 con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Trần Quang H cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về nợ chung, tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Quang H trình bày bản tự khai ngày 10 tháng 3 năm 2022.

Anh và chị Đỗ Ngọc Ph sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BL (nay là thị xã BL) tỉnh Bình Phước vào ngày 07 tháng 3 năm 2006 theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nay chị Đỗ Ngọc Ph yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 3 con chung tên Trần Như P, sinh ngày 27/10/2006 và Trần Th, Trần Đ, cùng sinh ngày 02/8/2012. Anh đồng ý giao 3 con chung cho chị Đỗ Ngọc Ph trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và anh không cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về nợ chung và tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về Phên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đỗ Ngọc Ph, giao 3 con chung cho chị Đỗ Ngọc Ph trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Phên toà; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại Phên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Ngọc Ph, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình do chị Đỗ Ngọc Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quang H.

Anh Trần Quang H đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 3 ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Quang H xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quang H theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Ngọc Ph, anh Trần Quang H đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 3 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BL (nay là thị xã BL) tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Đỗ Ngọc Ph, anh Trần Quang H là hợp pháp.

Chị Đỗ Ngọc Ph thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Trần Quang H. Tại bản khai ngày 10 tháng 3 năm 2022, anh Trần Quang H đồng ý ly hôn chị Đỗ Ngọc Ph. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Ngọc Ph.

[3]. Về con chung: Chị Đỗ Ngọc Ph yêu cầu được tiếp nuôi 3 con chung sau khi ly hôn, anh Trần Quang H cũng đồng ý giao 3 con chung cho chị Đỗ Ngọc Ph trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên cháu Trần Như P và Trần Th, Trần Đ đều có nguyện vọng được sinh sống với anh Trần Quang H sau khi cha mẹ ly hôn và các cháu đang đang sinh sống cùng với bà nội (mẹ ruột anh Trần Quang H) để đợi anh Trần Quang H chấp hành án phạt tù về.

Xét thấy việc Tòa án quyết định giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, con từ đủ 7 tuổi trở lên thì pH xem xét nguyện vọng của con, tuy các cháu Trần Như P và Trần Th, Trần Đ đều có nguyện vọng được sinh sống với anh Trần Quang H sau khi cha mẹ ly hôn nhưng hiện nay anh Trần Quang H đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tổng Lê Ch, do đó không đảm bảo điều kiện để trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi 3 con chung sau khi ly hôn của chị Đỗ Ngọc Ph được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đỗ Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Ngọc Ph được ly hôn với anh Trần Quang H.

- Về con chung: Giao các con chung tên Trần Như P, sinh ngày 27/10/2006 và Trần Th, Trần Đ, cùng sinh ngày 02/8/2012 cho chị Đỗ Ngọc Ph trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn có thể thay đổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002624 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã BL;
- Chi cục THADS thị xã BL;
- UBND xã TL;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Trần Thị Yến